

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Sâm Châu.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 8, khu 15, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 8, khu 15, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị K, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2022, các bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày:*

Chị và anh H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Long Đức, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2004.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H đi nhậu về đánh đập chị nên anh chị đã sống ly thân hơn 07 tháng nay, hiện tại vẫn đang sống ly thân.

Nay đề nghị tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H do chị đã hết tình cảm vợ chồng với anh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 26/3/2005 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 04/10/2011. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Anh chị sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Chị bận công việc nên đề nghị xét xử vắng mặt chị.

** Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Bá H trình bày:*

Thời gian chung sống xây dựng gia đình với nhau như chị K đã trình bày, trong quá trình chung sống anh có gây ra nợ nần do chơi cờ bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gần một năm nay và sống ly thân khoảng hơn 07 tháng và hiện vẫn đang sống ly thân. Anh không còn tình cảm vợ chồng với chị K nhưng nay anh không đồng ý ly hôn vì anh chị vẫn chưa thỏa thuận xong về vấn đề tài sản chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nhưng đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian để anh tự thỏa thuận với chị K xong về tài sản thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 26/3/2005 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 04/10/2011, nếu ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị K nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con mà sẽ tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con với chị K.

Tài sản chung: Anh và chị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2022; Trích lục khai sinh cháu Nguyễn Ngọc N; Giấy khai sinh cháu Nguyễn Kim T; Trích lục kết hôn; Sổ hộ khẩu chị K, anh H; Căn cước công dân chị Phạm Thị K; Bản tự khai của chị K ngày 11/8/2022, ngày 24/8/2022; Bản tự khai ngày 11/8/2022, ngày 24/8/2022. Căn cước công dân của anh H; Biên bản lấy lời khai anh H ngày 27/7/2022; Biên bản xác minh ngày 22/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức; Tự khai cháu T, cháu N ngày 11/8/2022; Đơn đề nghị về việc xét xử vắng mặt ngày 13/9/2022 của chị K.

Các tình tiết các bên thống nhất:

- Về con chung: Nếu ly hôn anh H đồng ý giao hai con chung cho chị K nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tình tiết các bên không thống nhất: Chị K yêu cầu ly hôn anh H không đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh H tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn được UBND xã Long Đức, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2004 nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh H có gây ra nợ nần do chơi cờ bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gần một năm nay và sống ly thân khoảng hơn 07 tháng nay. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị K nhưng nay anh không đồng ý ly hôn vì chưa thỏa thuận xong về vấn đề tài sản chung. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, tuy nhiên việc anh không đồng ý ly hôn do chưa thỏa thuận được tài sản nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết mà đề nghị thêm thời gian là chưa phù hợp. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị K ly hôn anh H.

Về con chung: Chị K yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng và anh H đồng ý nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị K giao hai con chung cho chị K nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị K chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với nguyên đơn chị Phạm Thị K và bị đơn anh Nguyễn Bá H, chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị K. Đối với anh H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh H tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết

hôn ngày 17 tháng 5 năm 2004 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Xét các bên đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân không hàn gắn được, lúc đầu anh H trình bày đồng ý ly hôn do đã hết tình cảm vợ chồng với chị K nhưng sau đó không đồng ý ly hôn và đề nghị có thêm thời gian do chưa thỏa thuận được về tài sản, tuy nhiên, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án này; Như vậy, có cơ sở xác định anh H chỉ tìm lý do để chưa giải quyết ly hôn chứ không phải mục đích muốn hàn gắn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Các nội dung này không ảnh hưởng đến việc giải quyết ly hôn do anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án này.

Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K, anh H là trầm trọng, thời gian sống ly thân đến nay nhưng không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt và chị K vẫn yêu cầu được ly hôn anh H; Do đó, áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, xử cho chị K được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị K yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 26/3/2005 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 04/10/2011, nếu ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị K nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con mà sẽ tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con với chị K. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị K giao cháu N và cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Bá H, xử cho chị Phạm Thị K được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 26/3/2005 và Nguyễn Kim T, sinh ngày 04/10/2011 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005998 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị K đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã L
- GCNKH số 40 ngày 17/5/2004 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc An